

Long Biên, ngày 12 tháng 02 năm 2025

Số: 02/2025/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 50/2024/TLST-KDTM ngày 01/11/2024 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng;

Xét thấy: Nguyên đơn có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, bị đơn không có yêu cầu phản tố.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 50/2024/TLST-KDTM ngày 01/11/2024 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần C T Việt Nam**

Trụ sở: Số 108 Trần Hưng Đ, phường Cửa N, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Bình M – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Trần Thị T – Phó giám đốc

(Giấy uỷ quyền số 792/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3 ngày 04/8/2023)

- Bị đơn: **Công ty cổ phần công nghệ H Việt Nam**

Trụ sở: Số 164 Nguyễn Văn C, phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc Q – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Công ty cổ phần công nghệ H Việt Nam,**

trụ sở: Số 164 Nguyễn Văn C, phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc Q – Chủ tịch Hội đồng quản trị

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Trả lại Ngân hàng TMCP C T Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 52.675.000đ (Năm mươi hai triệu, sáu trăm bảy lăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0051377 ngày 23/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, TP. Hà Nội.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên;
- THADS quận Long Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Loan

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tuỳ từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

